

Số: 137/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 118/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N2 (A). Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố H1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B: Giám đốc Ngân hàng N2 - Chi nhánh P; địa chỉ: G L, xã P, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Phước Thành N: Giám đốc Agribank Phòng giao dịch A - Chi nhánh P (Giấy ủy quyền số: 459/UQ-NHNo-PLHUE, ngày 16/04/2026).

- *Bị đơn:* Ông Trương Công D, sinh năm 1975; căn cước công dân số: 046075007216, cấp ngày 11/8/2021 và bà Trương Thị N1, sinh năm 1955; căn cước công dân số: 046155009919, cấp ngày 10/5/2021; cùng địa chỉ: Thôn A, xã C- L, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trương Công D và bà Trương Thị N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N2 số tiền còn nợ tính đến hết ngày 31/07/2026 là 213.389.999 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 96.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 85.328.356 đồng, nợ lãi quá hạn 31.561.643 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 4005LAV201703986 ngày 22/12/2017.

- Về phương thức trả nợ: Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Công D và bà Trương Thị N1 phải thanh toán một lần cho Ngân hàng N2 toàn bộ số tiền 213.389.999 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười ba

triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 96.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 85.328.356 đồng, nợ lãi quá hạn 31.561.643 đồng

Kể từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trương Công D và bà Trương Thị Ngọc C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4005LAV201703986 ngày 22/12/2017.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 5.334.749 đồng (Bằng chữ: Năm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng) ông Trương Công D và bà Trương Thị N1 mỗi người chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.667.374 đồng.

Do bà Trương Thị N1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp 2.667.374 đồng (Bằng chữ: Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và các Điều 14,15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trương Công D phải chịu 2.667.374 đồng (Bằng chữ: Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N2 số tiền tạm ứng án phí là 5.285.086 đồng (Bằng chữ: Năm triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002005 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- Đường sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mạnh